ĐỀ 1	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan (5,0 điểm) Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Lĩnh vực nào sau đây **không** thuộc về khoa học tự nhiên?

A. Sinh Hóa. **B.** Thiên Văn. **C.** Lịch sử. **D.** Hoá học

Câu 2. Trong các vật thể sau, vật thể nào là vật thể nhân tạo?

A. Con sư tử. **B.** Cây bàng. **C.** Quần áo. **D.** Cây hoa hồng.

Câu 3. Trong vật hữu sinh có chất nào chiếm tỉ lệ lớn nhất?

A. Nước. **B.** Cacbon. **C.** Oxi. **D.** Hiđro.

Câu 4. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất vật lý?

A. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất mầu đen.

B. Cô cạn nước đường thành đường.

C. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.

D. Hơ nến cháy trong không khí chứa oxygen tạo thành carbon đioxide và hơi nước.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây về oxygen là **không** đúng?

A. Oxygen tan nhiều trong nước. **B.** Oxygen cần thiết cho sự sống

C. Oxygen không mùi và không vị. **D.** Oxygen cần cho sự đốt cháy nhiên liệu.

Câu 6. Vỏ dây điện làm bằng nhựa hoặc cao su nhưng lõi dây điện làm bằng kim loại vì:

A. Nhựa hoặc cao su, kim loại không có tính đàn hồi.

B. Nhựa hoặc cao su, kim loại là chất dễ cháy.

C. Nhựa hoặc cao su dẫn điện, kim loại cách điện.

D. Nhựa hoặc cao su cách điện, kim loại dẫn điện.

Câu 7. Nhiên liệu hóa thạch

A. là nguồn nhiên liệu tái tạo.

B. là đá chứa ít nhất 50% xác động và thực vật.

C. chỉ ba gồm dầu mỏ, than đá.

D. là nhiên liệu hình thành từ xác sinh vật bị chôn vùi và biến đổi hàng triệu năm trước.

Câu 8. Ăn thức ăn nào để cơ thể được cung cấp Carbohydrate (chất đường bột)

A. Rau quả tươi **B.** Gạo.

C. Mỡ lợn. **D.** Thịt, cá.

Câu 9. Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

A. Nước khoáng. **B.** Nước biển. **C.** oxygen. **D.** Gỗ.

Câu 10. Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

A. Muối ăn. **B.** Nến. **C.** Khí carbon dioxide. **D.** Dầu ăn.

Câu 11. Tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống đúng hay sai; Vì sao?

A. Đúng. Vì nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.
B. Đúng. Vì nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết.
C. Đúng. Vì nó có nhiều hình dạng khác nhau phù hợp với các chức năng khác nhau.
D. Đúng. Vì nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau.

Câu 12. Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?
A. Mô. **B.** Tế bào. **C.** Biểu bì. **D.** Bào quan.

Câu 13. Thành phần nào giúp tế bào thực vật có khả năng quang hợp?
A. Màng tế bào. **B.** Không bào. **C.** Ti thể. **D.** Lục lạp.

Câu 14. Tế bào nhân thực khác với tế bào nhân sơ ở chỗ nào?
A. Có màng tế bào. **B.** Có nhân.
C. Có tế bào chất. **D.** Có nhân hoàn chỉnh.

Câu 15. Quá trình nào sau đây xảy ra nhờ sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào?
A. Quả bóng to lên khi được bơm hơi.
B. Quả táo trên cây to lên sau nhiều ngày đậu quả.
C. Áo phao phồng lên sau khi lấy ra khỏi túi hút chân không.
D. Gấu bông phồng lên sau khi được nhồi thêm bông.

Câu 16. Vật nào dưới đây là vật sống?
A. Con chó. **B.** Con dao. **C.** Cây chổi. **D.** Cây bút.

Câu 17. Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?
A. Con chó. **B.** Trùng biến hình. **C.** Con ốc sên. **D.** Con cua.

Câu 18. Cấp độ tổ chức nhỏ hơn cấu tạo nên dạ dày là
A. mô và hệ cơ quan. **B.** tế bào và cơ quan.
C. tế bào và mô. **D.** cơ quan và hệ cơ quan.

Câu 19. Nhóm các sinh vật nào sau đây, được xếp vào bộ ăn thịt
A. Trâu, bò, mèo, chó **B.** Gà, vịt, hổ, báo
C. Hổ, báo, chó, mèo **D.** Trâu, bò, gà, vịt

Câu 20. Vi khuẩn thuộc giới nào?
A. Khởi sinh. **B.** Động vật. C.Nấm. **D.** Thực vật

Phần II. Trắc nghiệm chọn đúng - sai. Thí sinh trả lời câu 1, câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. **(2,0 điểm)**

Câu 21. Hòa tan 2 g muối ăn vào 200ml nước cất.
a) Sản phẩm thu được là dung dịch
b) Muối ăn được gọi là dung môi
c) Có thể hòa tan vô hạn muối ăn vào nước
d) Coi thể tích muối ăn không đáng kể thì thể tích nước muối thu được là 200ml

Câu 22. Sinh vật được cấu tạo nên từ đơn vị cơ bản là tế bào. Tế bào lớn lên và phân chia làm cho cơ thể sinh vật lớn lên

a) Tế bào là đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên cơ thể sinh vật
b) Tất các tế bào của cơ thể thực vật đều có khả năng phân chia
c) Từ x tế bào ban đầu sau phân chia 1 lần tạo ra 2x tế bào con
d) Từ x tế bào ban đầu sau k lần phân chia tạo ra x^k tế bào con

Phần III. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 23. Nêu các bước đo chiều dài?

Câu 24. Cho 1 số hỗn hợp sau em hãy chỉ ra cách phù hợp nhất để tách chất ra khỏi hỗn hợp
a) Tách nước có lẫn đất
b) Tách dầu ăn có lẫn nước
c) Tách muối ăn ra khỏi nước muối
d) Tách vàng ra khỏi cát

Câu 25. Tế bào phân chia như thế nào? Các tế bào ở bộ phận nào có khả năng phân chia?

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm).

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1. Dụng cụ dùng để đo độ dài là:
A. cân **B.** thước mét **C.** xi lanh **D.** bình tràn

Câu 2. Dụng cụ dùng để đo thể tích chất lỏng là:
A. ca đong và bình chia độ **B.** bình tràn và bình chứa
C. bình tràn và ca đong **D.** bình chứa và bình chia độ

Câu 3. Trên một gói kẹo có ghi 200g. Số đó chỉ:
A. Khối lượng của gói kẹo **B.** Sức nặng của gói kẹo
C.Thể tích của gói kẹo **D.** Sức nặng và khối lượng của gói kẹo

Câu 4. Để xác định vận động viên chạy 100m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ quả lắc. **B.** Đồng hồ hẹn giờ.
C. Đồng hồ bấm giây. **D.** Đồng hồ đeo tay.

Câu 5. Gió đã thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm một lực nào trong số các lực sau:
A. Lực căng. **B.** Lực hút. **C.** Lực kéo. **D.** Lực đẩy.

Câu 6. Hai bạn An và Bình cùng đưa thùng hàng lên sàn ô tô (An đứng dưới đất còn Bình đứng trên thùng xe). Nhận xét nào về lực tác dụng của An và Bình lên thùng hàng sau đây là đúng?
A. An đẩy, Bình kéo **B.** An kéo, Bình đẩy
C. An và bình cùng đẩy **D.** An và Bình cùng kéo.

Câu 7. Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào xuất hiện lực **không** tiếp xúc?
A. Em bé đẩy cho chiếc xe đồ chơi rơi xuống đất.
B. Gió thổi làm thuyền chuyển động.
C. Cầu thủ đá quả bóng bay vào gôn.
D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 8. Đơn vị nào sau đây là đơn vị của lực?
A. Kilôgam (kg) **B.** Centimét (cm)
C. Niuton (N) **D.** Lít (L)

Câu 9. Khoa học tự nhiên là:
A. Nghiên cứu các sự vật, hiện tượng của thế giới tự nhiên và ảnh hưởng của thế giới tự nhiên đến cuộc sống con người.
B. Sản xuất những công cụ giúp nâng cao đời sống con người.
C. Sản xuất những công cụ phục vụ học tập và sản xuất.
D. Sản xuất những thiết bị ứng dụng trong các lĩnh vực đời sống.

Câu 10. Thành phần không khí gồm những gì?
A. 21% Nitơ, 78% Oxygen, 1% khí khác.
B. 100% Nitơ.
C. 78% Nitơ, 21% Oxygen, 1% khí khác.
D. 100% Oxygen.

Câu 11. Dãy gồm các vật thể tự nhiên là:
A. Con mèo, xe máy, con người.
B. Bánh mì, nước ngọt có gas, cây cối.
C. Cây cam, quả nho, bánh ngọt.
D. Con sư tử, đồi núi, mủ cao su.

Câu 12: Vật liệu nào dưới đây được sử dụng ngoài mục đích xây dựng còn hướng tới bảo vệ môi trường và đảm bảo phát triển bền vững:
A. Gỗ tự nhiên.

B. Gạch không nung.
C. Kim loại.
D. Gạch chịu lửa.
Câu 13. Quặng bôxit dùng làm nguyên liệu để sản xuất
A. Sắt. **B.** Nhôm. **C.** Gang. **D.** Thép.
Câu 14: Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào dưới đây?
A. Tùy nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas.
B. Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất.
C. Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất.
D. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide.
Câu 15: Khi sử dụng kính hiển vi để quan sát các vật nhỏ, người ta điều chỉnh theo cách nào sau đây?
A. Thay đổi khoảng cách giữa vật và vật kính bằng cách đưa toàn bộ ống kính lên hay xuống sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.
B. Thay đổi khoảng cách giữa vật và vật kính bằng cách giữ nguyên toàn bộ ống kính, đưa vật lại gần vật kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.
C. Thay đổi khoảng cách giữa vật kính và thị kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.
D. Thay đổi khoảng cách giữa vật và thị kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.
Câu 16: Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?
A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.
B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.
C. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.
D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.
Câu 17: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?
A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản
B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết
C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau
D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau
Câu 18: Từ một tế bào ban đầu, sau 2 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?
A. 4. **B.** 6. **C.** 8. **D.** 16.
Câu 19: Trong các nhóm sau, nhóm nào gồm toàn cơ thể đơn bào?
A. Nấm men, vi khẩn, giun đất.
B. Trùng biến hình, nấm men, con bướm.
C. Nấm men, vi khuẩn, trùng biến hình.
D. Con thỏ, cây hoa mai, "cây" nấm rơm.

Câu 20: Miền Bắc nước ta gọi đây là quả roi đỏ, miền Nam gọi đây là quả mận. Dựa vào đâu để khẳng định hai cách gọi này cùng gọi chung một loài?

A. Tên khoa học **B.** Tên địa phương

C. Tên dân gian **D.** Tên phổ thông

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. *Thí sinh trả lời các ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1: Thả một thùng phi từ đỉnh một con dốc ta thấy thùng phi lăn được xuống chân dốc.

a, Chuyển động của nó là nhờ tác dụng của trọng lực.

b, Trọng lượng của một vật được tính theo công thức: P = 0,1.m

c, Đơn vị của trọng lực là m

d, Trọng lực có Phương thẳng đứng, chiều hướng về phía Trái Đất

Câu 2: Vi khuẩn là sinh vật vô cùng nhỏ bé, có mặt ở khắp mọi nơi. Phát biểu nào sau đây là đúng hoặc sai khi nói về vi khuẩn?

a, Bệnh tụ huyết trùng ở gà không phải do vi khuẩn gây nên.

b, Bệnh lao phổi do vi khuẩn lao xâm nhập vào phổi gây nên.

c, Vi khuẩn có cấu tạo đa bào

d, Vi khuẩn phân giải xác sinh vật thành chất dinh dưỡng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm): Diễn tả bằng lời các yếu tố của lực sau (biết 1cm ứng với 50N)

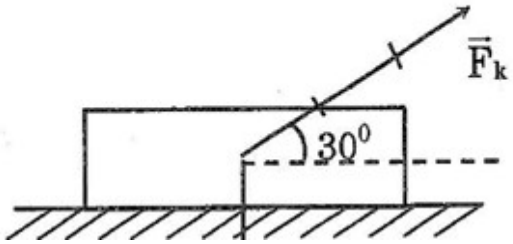

Câu 2 (1,0 điểm): Chu trình 3R là gì? Có nên tái sử dụng những chai nhựa có kí hiệu như hình không? Vì sao?

Câu 3 (1,0 điểm): Mô tả cấu tạo cơ quan sinh dưỡng của một cây xanh mà em quan sát được.

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

*Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**.*

ĐỀ 3	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

A. Trắc nghiệm

I. Dạng thức 1 (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau

Câu 1. Kí hiệu Mg, K, Ba lần lượt là kí hiệu hóa học của các nguyên tố nào?

A. Manganese, Potassium, Barium.

B. Magnesium, Potassium, Beryllium.

C. Magnesium, Potassium, Barium.

D. Manganese, Potassium, Beryllium.

Câu 2. Nguyên tố hóa học là gì?

A. Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số hạt Proton trong hạt nhân.

B. Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số hạt electron trong hạt nhân.

C. Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số hạt ntron trong hạt nhân.

D. Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số khối trong hạt nhân.

Câu 3. Các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo nguyên tắc nào?

A. Theo chiều tăng dần của nguyên tử khối.

B. Theo chiều tăng dần của phân tử khối.

C. Theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân.

D. Theo chiều tăng số lớp electron trong nguyên tử.

Câu 4.Có bao nhiêu nguyên tố phi kim trong số các nguyên tố sau: Na, Cl, Fe, K, Kr, Mg, Ba, C, N, S, Ar?

A. 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 5. Trong các đơn vị sau đây, đơn vị nào là đơn vị đo tốc độ?

A. N. **B.** Kg. **C.** m.**D.** m/s.

Câu 6. Tốc độ chuyển động của vật có thể cung cấp cho ta thông tin gì về chuyển động của vật?

A. Cho biết hướng chuyển động của vật.

B. Cho biết vật chuyển động theo quỹ đạo nào.

C. Cho biết vật chuyển động nhanh hay chậm.

D. Cho biết nguyên nhân vì sao vật lại chuyển động được.

Câu 7. Phương pháp tìm hiểu tự nhiên là

A. hoạt động con người chủ động tìm tòi, khám phá ra tri thức khoa học.
B. tìm hiểu về thế giới con người, mối quan hệ của con người với môi trường.
C. cách thức tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và đời sống, chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học.
D. cách thức tìm hiểu về thế giới tự nhiên và những ứng dụng khoa học tự nhiên trong cuộc sống thông qua các phương tiện truyền thông như sách, báo, internet,...

Câu 8. Trong các phát biểu sau về tốc độ, phát biểu nào đúng nhất?
A. Tốc độ được tính bằng quãng đường vật đi được trong một khoảng thời gian xác định.
B. Tốc độ được tính bằng quãng đường vật đi được trong một giờ.
C. Tốc độ được tính bằng quãng đường vật đi được trong một giây.
D. Tốc độ được tính bằng quãng đường vật đi được trong một ngày.

Câu 9. Các yếu tố ngoài môi trường ảnh hưởng tới quang hợp là?
A. nước, hàm lượng khí cacbondioxide, hàm lượng khí oxygen.
B. nước, hàm lượng khí cacbondioxide, ánh sáng, nhiệt độ.
C. nước, hàm lượng khí oxygen, ánh sáng.
D. nước, nhiệt độ, hàm lượng khí oxygen.

Câu 10. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào ?
A. ban đêm. **B.** buổi sáng. **C.** cả ngày và đêm. **D.** ban ngày.

Câu 11. Nước là dung môi hòa tan nhiều chất trong cơ thể sống vì chúng có?
A. nhiệt dung riêng cao.
B. liên kết hydrogen giữa các phân tử.
C. nhiệt bay hơi cao.
D. tính phân cực.

Câu 12. Sản phẩm của quang hợp là
A. nước, carbondioxide. **B.** ánh sáng, diệp lục.
C. nước, glucose. **D.** glucose, oxygen.

Câu 13. Trong quá trình quang hợp ở thực vật, các khí được trao đổi qua khí khổng như thế nào?
A. CO_2 và O_2 khuếch tán từ môi trường vào trong tế bào lá, hơi nước thoát ra ngoài.
B. CO_2 và O_2 khuếch tán từ trong tế bào lára ngoài môi trường.
C. O_2 khuếch tán từ môi trường vào trong tế bào lá, CO_2 khuếch tán từ trong tế bào lá ra môi trường.
D. CO_2 khuếch tán từ môi trường vào trong tế bào lá, O_2 khuếch tán từ trong tế bào lá ra môi trường.

Câu 14. Theo khuyến nghị của Viện dinh dưỡng , trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỷ lệ 40mml/kg. Dựa vào trên e hãy tính lượng nước một sinh sinh có cân nặng 45kg cần uống trong 1 ngày?

A. 2000 ml. **B.** 1500 ml. **C.** 1800 ml. **D.** 3000 ml

Câu 15. Ở thực vật, các chất nào dưới đây thường được vận chuyển từ rễ lên lá?

A. Chất hữu cơ và chất khoáng. **B.** Nước và chất khoáng.

C. Chất hữu cơ và nước. **D.** Nước, chất hữu cơ và chất khoáng.

Câu 16. Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại?

A. Củ đậu. **B.** Lạc. **C.** Cà rốt. **D.** Rau muống.

II. Dạng thức 2 (3 điểm)

Câu 17 (1 điểm): Nguyên tố hóa học có vai trò quan trọng đối với sự sống trên Trái Đất (vai trò trong quá trình hô hấp)

a) Đó là nguyên tố Oxygen.

b) Nguyên tố có 3 lớp electron.

c) Lớp electron ngoài cùng có 6 e.

d) Nguyên tố thuộc chu kì II.

Câu 18 (1điểm): Tại trường THCS X có 4 học sinh lọt vào vòng chung kết cuộc thi đi bộ nhanh. Kết quả thi của 4 học sinh như sau:

Họ và tên	Quãng đường (m)	Thời gian (s)
Ngô Ngọc Linh	10	120
Nguyễn Hoài Nam	10	90
Phạm Quỳnh Anh	10	200
Trần Anh Tuấn	10	150

a) Người đi bộ lâu nhất là bạn Trần Anh Tuấn.

b) Tốc độ của bạn Nguyễn Hoài Nam là 1/9 m/s

c) Tốc độ của bạn Ngô Ngọc Linh là 1,2 m/s.

d) Tốc độ của bạn Nguyễn Hoài Nam nhanh hơn tốc độ của bạn Ngô Ngọc Linh, tốc độ của bạn Phạm Quỳnh Anh chậm hơn bạn Trần Anh Tuấn.

Câu 19 (1 điểm): Nước có vai trò rất quan trọng đối với sức khỏe con người. Theo khuyến nghị của viện Dinh dưỡng quốc gia trẻ vị thành niên cần bổ sung nước theo tỷ lệ 40ml/kg cân nặng. Dựa vào khuyến nghị trên em hãy cho biết các nhận định sau là đúng hay sai:

a, Học sinh lớp 8 cân nặng 50 kg thì cần uống 2000ml nước mỗi ngày.

b) Khi cơ thể đủ nước, các cơ quan sẽ hoạt động tốt, khoẻ mạnh.

c, Nhu cầu sử dụng nước của trẻ em đều giống nhau.

d, Trẻ em nặng 11-20 kg cần uống ít nhất 1 lít nước mỗi ngày.

B. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 20 (0,5 điểm): Viết ký hiệu hoá học của các nguyên tố hoá học sau: Hydrogen; Oxygen; Iron; Aluminium và Copper.

Câu 21 (0,5 điểm): Một người đi xe đạp từ thành phố A đến thành phố B sau khi đi được 8km với tốc độ 12km/h thì dừng lại để sửa xe trong 40 min, sau đó đi tiếp 12km còn lại với tốc độ 9 km/h. Thời gian người đó đi từ thành phố A đến thành phố B là bao nhiêu?

Câu 22 (1 điểm): Viết phương trình hô hấp ở tế bào ? So sánh các thành phần tham gia hô hấp ở tế bào động vật và tế bào thực vật ?

Câu 23 (1 điểm):

a. Giải thích vì sao cây bị héo khi thiếu nước?

b**.** Vì sao chúng ta nên ăn đa dạng các loại thức ăn mà không nên chỉ ăn một loại thức ăn dù loại thức ăn đó rất bổ dưỡng? Để đảm bảo sức khỏe chúng ta cần có chế độ dinh dưỡng và vận động như thế nào?